TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUONG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 12 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường
2. Bà Đào Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê N, sinh năm 1988, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V (chết) và bà Nguyễn N; vợ: Huỳnh L, sinh năm 1990; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Không, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo tại ngoại – có mặt.
- *Bị hại:* Nguyễn D, sinh ngày 02/02/2000 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Trần T; sinh năm: 1971 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn L; sinh năm: 1972, ủy quyền cho bà T theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2019 (có măt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn N; sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 01/02/2019, Lê N, sinh năm 1988 điều khiển xe ô tô biển số 70A-107.21 Lưu thông trên đường 784 hướng từ xã E về xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp F, xã H, Huyện D xe ô tô do Lê N điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên đã đụng vào xe mô tô biển số 70H1-330.93 do Nguyễn D, sinh ngày 02/02/2000, ngụ ấp K, xã H, Huyện D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, Nguyễn D bị tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn, Lê N có giấy phép lái xe theo quy định.

Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 09/02/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận nồng độ cồn trong mẫu máu của nạn nhân của Lê N là 243,555mg/100ml; mẫu máu của Lê N không có nồng độ cồn.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1954/KL -KTHS ngày 14/02/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn D do chấn thương kín ngực, bụng làm dập rách phổi, vỡ gan.

Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐĐG ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: Tại thời điểm ngày 01 tháng 02 năm 2019, các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 70H1-330.93 có giá trị 20.400.000 đồng; các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô biển số 70A-107.21 có giá trị 31.850.000 đồng.

Xe ô tô biển số 70A-107.21 thuộc sở hữu của bà Nguyễn N, sinh năm 1958, ngụ ấp P, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (là mẹ ruột của Lê N) và bà Ngà không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Về trách nhiệm dân sự, Lê N đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn D số tiền 113.000.000 đồng (trong đó có số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản). Bà Trần T là người đại diện của bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-DMC ngày 14 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê

N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo Lê N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 113.000.000 đồng; Nay gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Giấy phép lái xe hạng A1, D số 720092002688 mang tên Lê N, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo N.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 01/02/2019, Lê N, điều khiển xe ô tô biển số 70A-107.21 (có giấy phép lái xe) Lưu thông trên đường 784 hướng từ xã E về xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp F, xã H, Huyện D, Lê N điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên đã đụng vào xe mô tô biển số 70H1-330.93 do Nguyễn D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, Nguyễn D bị tử vong tại chỗ. Do đó, hành vi của bị cáo Lê N đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ và trật tự công cộng. Nguyên nhân là do bị cáo điều khiển phương tiện lưu thông trên đường, không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường và gây tai nạn, để lại nỗi thương tâm cho gia đình và người thân của nạn nhân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ Việt Nam, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát và mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Nên khi quyết định hình phạt, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ vi phạm của bị cáo, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt các quy định của địa phương.

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; cha của bị cáo là thương binh (đã chết), gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo là lao động chính và nuôi dưỡng người anh bị nhiễm chất độc màu da cam, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và giáo dục.

Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, tạo ra thu nhập để ổn định cuộc sống trong gia đình, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Bồi thường thiệt hại: Bị cáo N đã bồi thường chi phi điều trị, mai táng và thiệt hại về tài sản cho gia đình bị hại số tiền 113.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà Trần T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

-Về xử lý vật chứng: Giấy phép lái xe hạng A1, D số 720092002688 mang tên Lê N, cần tuyên trả lại cho bị cáo N.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê N cho ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại xong.

- Vật chứng: Trả cho bị cáo Lê N 01 giấy phép lái xe hạng A1, D số 720092002688 mang tên Lê N.

Các vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang quản lý.

3. Về án phí: Bị cáo Lê N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND huyện Dương Minh Châu;
- CQCSĐT CA huyện Dương Minh Châu;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Diệp